

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chiến.
- Bà Lê Thị Tụ.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Bé Thị Phụng - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 10 năm 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Hàng Phước H, sinh ngày 01/01/1970 tại Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: D B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Khánh Đ và bà Nguyễn Thị N1 (đều đã chết); có vợ Phạm Thị N2 và 01 con tên Hàng Hồng A, sinh năm 2003; tiền sự: không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 2296/HSPT ngày 20/11/1997, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 05 năm 06 tháng tù. Tại bản án này, bị cáo khai tên là Lê Phước T1 (sinh năm 1971, địa chỉ: I phường V, thị xã R, tỉnh Kiên Giang; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị H1). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 39/2005/HSST ngày 13/5/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án này, bị cáo khai tên là Lê Phước T1 (sinh năm 1971; địa chỉ: I phường V, thị xã R, tỉnh Kiên Giang; con ông Lê Khánh Đ2 và bà Nguyễn Thị H1); bản án xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong án phí, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 14/11/1983, bị Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, được tha cho về, bị cáo khai tên Nguyễn Văn P2 (sinh năm: 1967; địa chỉ: X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, con ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị N1).

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 05/8/2024 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Ngô Thị Thu H2 sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn D, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: A K, Phường A, Quận F, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Võ Văn Q sinh năm 1961; nơi thường trú: 65/31 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Quang T2 sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn P, xã T, huyện T, Thành phố Hải Phòng (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Trần Hữu H3 sinh năm 1966 (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài nên Hàng Phước H lên các xe buýt tại các tuyến đường ở Thành phố Hồ Chí Minh, tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/7/2024, Hàng Phước H từ Quận C đón xe buýt tuyến số 14, khi xe di chuyển được khoảng 05 phút thì Đoàn Quang T2 lên xe. Hiên và T2 ngồi, đứng kế nhau, qua nói chuyện, H biết T2 là người biết về

thủ đoạn dàn cảnh móc túi nên nói Tường tham gia và T2 đồng ý. Hiên ngồi quan sát thấy bà Ngô Thị Thu H2 ngồi băng ghế cuối, đang sử dụng điện thoại di động, sau đó bỏ điện thoại vào túi xách màu đen đeo trên vai phải nên H ra hiệu cho T2. Khi bà H2 đi ra cửa để xuống xe, T2 đi đến đứng gần cửa lên xuống, áp sát đứng cạnh bà H2 để che chắn, còn H áp sát phía sau bà H2, dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax màu vàng bên trong túi xách của bà H2 rồi bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc. Bà H2 xuống xe tại điểm dừng xe buýt trước số 4 N, phường B, Quận A, không biết bị mất tài sản. Sau đó, H và T2 xuống xe ở trạm dừng kế tiếp và đón xe buýt tuyến số 31 tiếp tục di chuyển.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, H nhìn thấy ông Võ Văn Q, lên xe buýt ngồi băng ghế bên phải, dây thắt lưng có đeo 01 túi da bên hông, phía bên phải đựng điện thoại nên H ngồi áp sát phía sau ông Q, dùng tay mở sẵn nút khóa túi da. Khi xe buýt đến điểm dừng trước số D T, phường T, Quận A thì ông Q xuống xe cửa sau, H liền đi theo ông Q, giả vờ dìu ông Q xuống xe rồi dùng tay phải lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A71, màu trắng bên trong túi da của ông Q, bỏ vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc. Hiên quay lại xe cùng T2 tiếp tục ngồi trên xe buýt tuyến số 31. Lúc này, ông Trần Hữu H3 là tài xế xe buýt số 31 nghi vấn Hiên và T2 có hành vi trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe buýt đến trước trụ sở Công an Phường 1, quận Bình Thạnh để trình báo. Khi xe buýt dừng lại, H nghi vấn sự việc trộm cắp của mình bị phát hiện nên ném 02 chiếc điện thoại di động trộm được cho T2, sau đó T2 quăng 02 chiếc điện thoại di động trên qua cửa sổ xe buýt.

Qua truy xét, Công an Phường 1, quận Bình Thạnh đã đưa H và T2 cùng vật chứng về trụ sở lập hồ sơ xử lý. Do H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Hàng Phước H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đoàn Quang T2 không thừa nhận cùng H thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, chỉ tình cờ quen biết Hiên trên tuyến xe buýt, T2 không bàn bạc, không biết việc H trộm cắp tài sản của khách trên xe buýt. Tường đón xe buýt các tuyến số 14, tuyến số 31 để đến Bệnh viện U còn H đi về bến xe A nên cả hai đi cùng. Khi tài xế đi vào trụ sở Công an Phường 1, quận Bình Thạnh trình báo thì H tự ném 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động hiệu S vào vị trí Tường đang ngồi, do sợ bị liên lụy nên T2 quăng ra ngoài, qua cửa sổ xe buýt. Các bị hại không xác định được việc bị mất tài sản như thế nào. Ngoài lời khai của Hàng Phước H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Tường giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, Cơ quan điều tra chưa xử lý mà tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, màu vàng, 64GB, số imei: 353899104579063, số imei 2: 353899104591886 trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S A71, màu trắng, 128GB, số imei 1: 353408113010753, số imei 2: 353409113010751 trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc.

01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, màu đã được thu hồi trả lại cho bà Ngô Thị Thu H2; 01 điện thoại di động hiệu S A71, màu trắng đã thu hồi trả lại cho ông Võ Văn Q.

Thu giữ của Hàng Phước H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 áo khoác thun tay dài màu xanh đen; 01 nón tai bèo màu đen, viền vàng; 01 ba lô đeo chéo màu nâu; 01 túi nylon màu đen bị rách; 01 ốp lưng màu xanh.

Thu giữ của Đoàn Quang T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 ba lô màu xanh đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị Thu H2 và ông Võ Văn Q không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-Q1 ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hàng Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hàng Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai. Bị cáo xác nhận không quen biết với Đoàn Quang T2 từ trước, chỉ tình cờ gặp khi đi chung trên xe buýt, bị cáo không bàn bạc hay rủ rê Tường tham gia trộm cắp tài sản của các bị hại, lời khai ban đầu của bị cáo tại giai đoạn điều tra là không đúng.

Ông Đoàn Quang T2 khai nhận do tình cờ đi cùng trên xe buýt nên có nói chuyện với H, ông không bàn bạc, không biết việc H trộm cắp tài sản và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của H. Quá trình điều tra, Công an đã thu giữ của ông 01 điện thoại di động Nokia nên đề nghị cho ông được nhận lại.

Vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại giai đoạn điều tra, bị hại là bà Ngô Thị Thu H2 và ông Võ Văn Q xác nhận đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hàng Phước H về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hàng Phước H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bà Ngô Thị Thu H2 và ông Võ Văn Q đã nhận lại tài sản là điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị: trả lại cho bị cáo Hàng Phước H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác thun tay dài màu xanh đen; 01 nón tai bèo màu đen, viền vàng; 01 ba lô đeo chéo màu nâu; 01 túi nylon màu đen bị rách; 01 ốp lưng màu xanh; 01 ba lô màu xanh đen. Trả lại cho Đoàn Quang T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Bị cáo Hàng Phước H thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Hàng Phước H thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nhân thân, lý lịch tư pháp của bị cáo: Bị cáo Hàng Phước H khai trong lần bị bắt ngày 14/11/1983 và bị bắt, tạm giam, đưa ra xét xử theo Bản án số 2296/HSPT ngày 20/11/1997 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bản án số 39/2005/HSST ngày 13/5/2005 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, do không có giấy tờ tùy thân nên bị cáo không khai tên thật là Hàng Phước H mà khai tên giả là Nguyễn Văn P2, Lê Phước T1 để không bị phát hiện có tiền án, tiền sự và không phải nộp tiền án phí. Bị cáo xác nhận tất cả các hình dấu vân tay trên các danh bản, chỉ bản tên Nguyễn Văn P2, Lê Phước T1, Hàng Phước H đều là của bị cáo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập danh bản, chỉ bản mang tên Nguyễn Văn P2 (số 000006255, đề ngày lập 15/11/83), Lê Phước T1 (số 000000076, đề ngày lập 30/9/96 và số 00000003, đề ngày lập 10/01/2005), Hàng Phước H (số C, đề ngày lập 28/8/2024). Đồng thời, tiến hành trưng cầu giám định để xác định dấu vân tay Hàng Phước H trong mẫu cần giám định so với các dấu vân tay tên Nguyễn Văn P2, Lê Phước T1 có phải là của cùng một người hay không? Tại bản Kết luận giám định số 1803/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vân tay mang tên Hàng Phước H trên tài liệu cần giám định so với dấu vân tay trên tài liệu mẫu so sánh (tên Nguyễn Văn P2, Lê Phước T1) là dấu vân tay của cùng một người.

Do đó, có căn cứ xác định bị cáo có tên thật là Hàng Phước H và các thông tin lý lịch tư pháp như phần đầu của bản án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hàng Phước H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hàng Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng hơn 08 giờ ngày 26/7/2024, trên xe buýt tuyến số 14, khi thấy bà Ngô Thị Thu H2 xuống xe tại điểm dừng xe buýt trước số 4 N, phường B, Quận A, H đã áp sát phía sau dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax màu vàng bên trong túi xách của bà H2 rồi bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc. Sau đó, đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, trên xe buýt tuyến số 31, khi thấy ông Võ Văn Q xuống xe tại điểm dừng trước số D T, phường T, Quận A, H giả vờ dìu ông Q xuống xe rồi dùng tay phải lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy A71, màu trắng bên trong túi da của ông Q, bỏ vào túi quần phía trước bên phải H đang mặc. Do nghi ngờ Hiên trộm cắp tài sản của khách nên tài xế xe buýt số 31 đã điều khiển xe buýt đến trước trụ sở Công an Phường 1, quận Bình Thạnh để trình báo.

[4] Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Promax, màu vàng, 64GB, số imei: 353899104579063, số imei 2: 353899104591886 trị giá 5.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu S A71, màu trắng, 128GB, số imei 1: 353408113010753, số imei 2: 353409113010751 trị giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.100.000 đồng.

Bị cáo Hàng Phước H có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội trong vụ án này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [4] có cơ sở kết tội bị cáo Hàng Phước H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Hàng Phước H là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng 02 lần bị xử phạt tù về các tội cướp tài sản của công dân, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, trong các lần phạm tội này bị cáo đã cố ý khai thông tin gian dối nhằm che giấu nhân thân, lai lịch của mình, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người bất chấp và coi thường pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cả hai lần đều cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về hành vi của đối tượng liên quan:

Đối với Đoàn Quang T2 khai nhận chỉ tình cờ quen biết bị cáo H trên tuyến xe buýt, T2 không bàn bạc, không biết việc H trộm cắp tài sản của khách. Tưởng đón xe buýt các tuyến số 14, tuyến số 31 để đến Bệnh viện U còn H đi về bến xe A nên cả hai đi cùng. Khi tài xế đi vào trụ sở Công an Phường 1, quận Bình Thạnh trình báo thì H tự ném 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và 01 túi nylon màu đen bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động hiệu S vào vị trí Tưởng đang ngồi, do sợ bị liên lụy nên T2 quăng ra ngoài, qua cửa sổ xe buýt. Các bị hại không xác định được việc bị mất tài sản như thế nào. Tại phiên tòa, bị cáo Hàng Phước H xác nhận không quen biết với Đoàn Quang T2 từ trước, chỉ tình cờ gặp khi đi chung trên xe buýt, H không bàn bạc hay rủ rê Tưởng tham gia trộm cắp tài sản của các bị hại, lời khai ban đầu của bị cáo tại giai đoạn điều tra là không đúng.

Ngoài lời khai ban đầu của Hàng Phước H thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Tưởng giúp sức cho H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, Cơ quan điều tra chưa xử lý mà tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Ngô Thị Thu H2 và ông Võ Văn Q đã nhận lại tài sản là điện thoại bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Hàng Phước

H phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc, đây là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng thu giữ của bị cáo Hàng Phước H, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với áo khoác thun tay dài màu xanh đen, nón tai bèo màu đen, viền vòng, ba lô đeo chéo màu nâu, túi nylon màu đen, ốp lưng màu xanh, ba lô màu xanh đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Đoàn Quang T2. Do chưa có căn cứ xác định đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đoàn Quang T2.

[14] Về án phí: bị cáo Hàng Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hàng Phước H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Ghi nhận bị cáo Hàng Phước H không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Ngô Thị Thu H2 và ông Võ Văn Q.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Trả lại cho bị cáo Hàng Phước H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng (không rõ I).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác chất liệu thun, tay dài, màu xanh đen; 01 nón loại tai bèo, màu đen, viền màu vàng; 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 túi nylon màu đen, bị rách, bên trong có ốp lưng màu xanh; 01 ba lô màu xanh đen.

- Trả lại cho Đoàn Quang T2: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không rõ I).

(Tất cả vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 319/2024/PNK-THAHS ngày 04/11/2024 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hàng Phước H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hàng Phước H, ông Đoàn Quang T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Ngô Thị Thu H2, ông Võ Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1; (1)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (2)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Đương sự; (3)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng